

tin, thành phố hoặc thị xã đề thuận tiện cho việc quản lý. Những thị trấn này có thể có bộ máy hành chính gọn, nhẹ, thuộc biên chế Nhà nước.

Ngoài những nơi nói trên, còn một số khu vực nghỉ mát, an dưỡng cũng cần được tổ chức thành thị xã hoặc thị trấn thuộc tỉnh (hoặc thuộc thành phố) có bộ máy quản lý hành chính gọn, nhẹ, thuộc biên chế Nhà nước.

Việc mở rộng thành phố thị xã hiện nay được đặt ra ở nhiều nơi vì tình hình kinh tế, văn hóa phát triển, nhưng cần được nghiên cứu thận trọng, cần thiết đến đâu thì mở rộng đến đấy, theo quy hoạch của thành phố, thị xã, không nên mở quá rộng, gây nhiều khó khăn cho việc quản lý và làm cho số người không sản xuất nông nghiệp tăng lên quá nhanh. Khu vực ngoại thành, ngoại thị của thành phố, thị xã chỉ nên bao gồm một số ít thôn, xã lân cận, có quan hệ mật thiết đến sinh hoạt của thành phố, thị xã, và cần thiết cho việc xây dựng, mở rộng thành phố, thị xã.

Cần quản lý rất chặt chẽ việc dùng ruộng đất trồng trọt vào công việc khác.

Căn cứ vào những điều hướng dẫn trên đây, các Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh trong trường hợp cần thiết sẽ có đề nghị thích đáng lên Chính phủ nhằm đưa quản lý hành chính vào nền nếp, phục vụ tốt cho hoạt động kinh tế, văn hóa và đời sống của nhân dân.

Bộ Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn các Ủy ban hành chính địa phương thi hành chỉ thị này.

Hà-nội, ngày 19 tháng 4 năm 1963

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

## THÔNG TƯ số 28-TTg về chế độ nghỉ mát năm 1963 cho cán bộ, công nhân, viên chức.

Kính gửi:

Các Bộ, các cơ quan trung ương;  
Ủy ban hành chính các khu, thành phố, tỉnh.

Năm qua, việc tổ chức thi hành chế độ nghỉ mát đã thu được kết quả tốt. Công nhân, viên chức, cán bộ lãnh đạo, cán bộ khoa học, kỹ thuật đã được đi nghỉ mát nhiều hơn trước. Gần 20.000 người đã đến nghỉ tại các nhà nghỉ do Công đoàn quản lý và 3.942 người đi nghỉ

tự do theo tiêu chuẩn. Nhìn chung, sau khi nghỉ mát, sức khỏe của cán bộ, công nhân, viên chức được tăng lên, tinh thần phấn khởi của công nhân, viên chức cũng được thể hiện rõ rệt trong sản xuất và công tác.

Chế độ nghỉ mát năm vừa qua tuy còn một số nhược điểm, nhưng về căn bản là thích hợp với tình hình thực tế nước ta hiện nay. Vì vậy, đề tiếp tục bồi dưỡng sức khỏe cho cán bộ, công nhân, viên chức, việc tổ chức nghỉ mát năm nay cần được xúc tiến trên cơ sở chế độ nghỉ mát năm 1962 có cải tiến đôi chút.

Với tinh thần đó, nay quy định đối tượng, chế độ và việc tổ chức nghỉ mát năm 1963 như sau:

### I. ĐỐI TƯỢNG ĐI NGHỈ MÁT

#### Loại I.

##### 1. Tiêu chuẩn:

— Bộ, Thứ trưởng và các chức vụ tương đương ở các cơ quan dân, chính, đảng trung ương.

— Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính Hà-nội, khu tự trị Tây-bắc và Việt-bắc;

— Bí thư và Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh (kể cả khu Hồng-quảng, thành phố Hải-phòng, khu vực Vinh-linh và gang thép Thái-nguyên).

— Các cán bộ hoạt động cách mạng lâu năm tiêu biểu;

— Các cán bộ khoa học, kỹ thuật, văn nghệ sĩ tiêu biểu;

— Các anh hùng lao động;

— Các nhân sĩ có nhiều cống hiến cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất Tổ quốc.

##### 2. Thời gian nghỉ:

— 15 ngày (trong đó có 10 ngày nghỉ phép hàng năm).

##### 3. Mức ăn tại nhà nghỉ:

— 3 đồng một ngày (Nhà nước đài thọ 2 đồng, người đi nghỉ chịu 1 đồng).

##### 4. Chỗ nghỉ: Một buồng riêng.

#### Loại II.

##### 1. Tiêu chuẩn:

— Chánh, Phó Giám đốc các Vụ, Viện và các chức vụ tương đương;

— Các chiến sĩ thi đua năm 1962;



— Cán bộ hoạt động lâu năm theo tinh thần thông tư 32 TT-TU ngày 13 tháng 7 năm 1960 của Ban Tổ chức trung ương ;

— Giám đốc và bí thư Đảng ủy các nhà máy lớn ;

— Lao động tiên tiến ;

— Cán bộ, công nhân, viên chức nói chung, nhưng phải chú ý ưu tiên cho những người giữ trách nhiệm nặng, những người có nhiều thành tích và những cán bộ, công nhân ở các ngành nghề nặng nhọc có hại đến sức khỏe.

### 2. Thời gian :

— 10 ngày hoặc 12, nghỉ hàng năm.

### 3. Mức ăn tại nhà nghỉ :

— 1đ80 một ngày (Nhà nước dài thọ 1đ2, người đi nghỉ chịu 0đ60).

4. *Chỗ nghỉ*: 1 giường trong buồng chung của nhà nghỉ.

Đề chiếu cố những công nhân, viên chức mà hoàn cảnh túng thiếu có thể đi nghỉ được, cần dành một tỷ lệ 5% của tổng số người đi nghỉ được miễn đóng tiền ăn.

## II. TỔ CHỨC NGHỈ MÁT

Căn cứ vào khả năng thu nhận của các nhà nghỉ mát hiện có, căn cứ vào kinh phí được cấp, việc tổ chức nghỉ mát phải được tiến hành một cách hợp lý, vừa đảm bảo thi hành đúng chế độ, vừa thu nhận số người đi nghỉ càng nhiều càng tốt. Vì vậy cần chú ý kéo dài thêm thời gian mở cửa của các nhà nghỉ mát ở vùng biên đề có thể thu nhận thêm công nhân, viên chức vào các nhà nghỉ mát.

### 1. Tỷ lệ đi nghỉ :

a) Loại I: 100%

b) Loại II: 100% đối với chánh, phó giám đốc Cục, Vụ, Viện và các chức vụ tương đương, các Giám đốc và Bí thư Đảng ủy các xí nghiệp lớn, các chiến sĩ thi đua năm 1962, các cán bộ hoạt động cách mạng lâu năm đã nói trên.

— Đối với các đối tượng khác thì không quy định tỷ lệ mà sẽ căn cứ vào số giường hiện có ở các nhà nghỉ để phân phối phiếu, chú ý ưu tiên cho cán bộ giữ trách nhiệm nặng, cán bộ, công nhân, viên chức có nhiều thành tích và những công nhân, viên chức ở miền núi, ở các ngành nghề nặng nhọc có hại sức khỏe ; trong số này cần chú ý những người chưa đi nghỉ mát hè 1962.

Việc phân phối tỷ lệ sẽ do Tổng Công đoàn Việt-nam ấn định cho từng ngành, từng địa phương.

### 2. Chi phí cho việc nghỉ mát :

Cán bộ, công nhân, viên chức đi nghỉ mát theo các đối tượng đã quy định ở trên được cấp:

a) Tiền tàu xe đi và về theo chế độ nghỉ hàng năm.

b) Tiền bồi dưỡng.

### 3. Đối với những người không đến nghỉ ở các nhà nghỉ :

Hiện nay số nhà nghỉ mát có hạn, lại có phần chưa thuận tiện đối với công nhân, viên chức ở các địa phương xa xôi, nên việc tổ chức nghỉ mát cần phải linh hoạt.

a) Những địa phương xa các nhà nghỉ mát do Tổng Công đoàn Việt-nam quản lý mà tự tổ chức được nơi nghỉ thuận tiện trong địa phương đó, thì số cán bộ, công nhân, viên chức thuộc đối tượng đến nghỉ tự do cũng được hưởng quyền lợi như khi đến nghỉ tại các nhà nghỉ mát do Tổng Công đoàn Việt-nam quản lý.

b) Những người đứng đối tượng đi nghỉ mát mà không đến các nhà nghỉ thì được cấp tiền bồi dưỡng cho những ngày thực sự đi nghỉ mát và tiền tàu xe, còn mọi chi phí khác thì tự túc (*phải có giấy chứng nhận của Ủy ban hành chính địa phương nơi mình đến nghỉ*) số người được trợ cấp tiền đề tự tổ chức việc nghỉ mát, nói chung không quá 20% tổng số người đi nghỉ mát năm nay.

### 4. Về việc công nhân, viên chức đi nghỉ mát có gia đình cùng đi.

Hiện nay, khả năng nhà nghỉ mát có hạn, chưa thu nhận tất cả công nhân, viên chức đến nghỉ mát, nhưng đề chiếu cố nguyện vọng của công nhân, viên chức đi nghỉ mát muốn có gia đình cùng đi, năm nay các nhà nghỉ sẽ thu nhận một số gia đình chiếm khoảng 3% tổng số người đi nghỉ. Gia đình của công nhân, viên chức đi nghỉ mát có tiêu chuẩn phải tự túc tiền ăn và nếu bản thân không phải là công nhân, viên chức thì phải trả thêm một khoản tiền về quản lý phí không quá 1/3 chi phí cho một người có tiêu chuẩn đi nghỉ mát.

Đề có thể mở rộng được sự nghiệp nghỉ mát và có thể sử dụng hợp lý các nhà nghỉ mát đã có của các ngành nhằm thu nhận thêm được công nhân, viên chức vào các nhà nghỉ mát, cần tiến tới thống nhất việc quản lý các nhà nghỉ mát và dưỡng sức vào hệ thống các sự nghiệp bảo hiểm xã hội của Tổng Công đoàn. Nhưng trong điều kiện hiện nay nếu ngành nào, địa phương nào xét có thể thỏa thuận giao các nhà nghỉ mát cho Tổng Công đoàn quản lý được thì trực tiếp bàn bạc với Tổng Công đoàn.



Các Bộ, các ngành cần hướng dẫn kịp thời các cơ sở bố trí lao động cho hợp lý nhằm đảm bảo cho công nhân, viên chức được nghỉ mát, đồng thời đảm bảo kế hoạch sản xuất và công tác.

Các Ủy ban hành chính các tỉnh, thành nơi có nhà nghỉ mát, Bộ Nội thương, Tổng cục Lương thực, Tổng cục Thủy sản cần có kế hoạch về lương thực, thực phẩm để phục vụ tốt cho cán bộ, công nhân, viên chức đi nghỉ mát theo tiêu chuẩn bồi dưỡng nói trên. Bộ Y tế cần hướng dẫn Ty Y tế tích cực giúp đỡ các nhà nghỉ trong công tác vệ sinh phòng bệnh, dinh dưỡng, hoạt động của những người đi nghỉ v.v... Đặc biệt đối với nhà nghỉ Sầm-sơn, Bộ Y tế cần trực tiếp hướng dẫn và giúp đỡ để làm tốt các công tác nói trên. Bộ Giao thông cần có kế hoạch vận chuyển những người đi nghỉ mát đến các nhà nghỉ được thuận tiện và nhanh chóng.

Hà-nội, ngày 19 tháng 4 năm 1963

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

### **QUYẾT ĐỊNH số 29 - TTg về việc giao cho Đoàn Thanh niên lao động Việt-nam xây dựng công trường đường sắt Hàm-rồng — Vinh — Bến-thủy.**

#### **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Theo đề nghị của Trung ương Đoàn Thanh niên lao động Việt-nam, sau khi đã thỏa thuận với ông Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

Đề phát huy tác dụng của lực lượng thanh niên trong công cuộc lao động kiến thiết Tổ quốc, trước mắt nhằm động viên lực lượng thanh niên tham gia hoàn thành việc xây dựng đường sắt Hàm-rồng — Vinh — Bến-thủy,

#### **QUYẾT ĐỊNH :**

Điều 1. — Giao cho Đoàn Thanh niên lao động Việt-nam đảm nhận việc xây dựng nền đường sắt Hàm-rồng — Vinh — Bến-thủy bằng lực lượng thanh niên.

Điều 2. — Đặt tên cho công trường này là : « Công trường đường sắt Thanh niên lao động ».

Điều 3. — Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ và giúp đỡ đoàn Thanh niên lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ủy ban hành chính các tỉnh Thanh-hóa và Nghệ-an tích cực giúp đỡ Đoàn Thanh niên lao động hoàn thành nhiệm vụ nói trên.

Hà-nội, ngày 19 tháng 4 năm 1963

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

### **THÔNG TƯ số 31-TTg quy định bổ sung về chính sách nhân dân khai hoang.**

Công tác khai hoang trong hai năm qua, nhờ sự cố gắng của nhân dân và cán bộ các cấp, các ngành, đã trở thành một phong trào quần chúng. Với tinh thần dựa vào sức dân là chủ yếu, Nhà nước đã ban hành một số chính sách giúp đỡ nhân dân giải quyết được một phần khó khăn về sản xuất và đời sống, nên đã thu được những kết quả bước đầu.

Để đáp ứng yêu cầu của công tác khai hoang đẩy mạnh phong trào tiến lên một bước trong những năm tới, nay quy định thêm một số chính sách sau đây:

#### **1. Về ruộng đất :**

Việc phân phối sử dụng đất đai phải được hợp lý theo nội dung tinh thần chỉ thị số 14-TTg ngày 3-2-1962 và nay quy định thêm một số điểm cụ thể:

a) Đất hoang đã khai phá, sau khi được Ủy ban hành chính địa phương chứng nhận sẽ thuộc quyền sở hữu tập thể của hợp tác xã. Người khai hoang phải định canh, định cư và phải thực hiện các chế độ, thề lệ, hướng dẫn về giữ đất, giữ nước, chống xói mòn, cải tạo đất đã khai hoang thành đất thực để sử dụng lâu dài.

Các cấp chính quyền địa phương có đất khai hoang có trách nhiệm theo đúng những quy định của Nhà nước, tìm địa điểm, xác định ranh giới, cắm mốc rõ ràng cho nhân dân đến khai hoang, đồng thời phải chú ý dành phần đất thích đáng cho nhân dân địa phương mở rộng diện tích phát triển sản xuất (trồng trọt, chăn nuôi) sau này.

b) Đất để lại cho xã viên đi khai hoang tập thể làm nhà và làm kinh tế phụ gia đình sẽ tùy theo khả năng đất và nhân khẩu của từng hộ có thể giải quyết từ hai đến ba sào Bác-bộ.